

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/HS-ST.

Ngày: 26/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Gái;

Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương X – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 06/02/2025 bằng hình thức trực tiếp, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tiến P**, sinh năm 2004 tại Bình Dương. Nơi thường trú: 16/16 Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nơi ở hiện tại: 16/16 Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Trần Tiến T (sinh năm 1973), mẹ tên Huỳnh Thị Thu N (sinh năm 1976). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại số A Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ ngày 29/10/2024 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Căn hộ B Khối B, chung cư E, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ Bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPTĐ ngày 04/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến P là nhân viên quán “Bò Beefsteak 100 gram” tại địa chỉ: B đường B, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Huỳnh Minh T1 làm chủ. Phát biết sau giờ làm việc, anh T1 sẽ để tiền doanh thu của quán trong ngăn tủ tại quầy thu ngân và không có người trông coi quán nên nảy sinh ý định lấy trộm. Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 15/7/2024, P đón xe ôm từ nhà đến quán mục đích để trộm tiền. Khi đến nơi, P thấy cửa quán không khóa và không có người trông coi nên P dùng tay đẩy cửa đi vào và đi bộ đến tủ tại quầy thu ngân. Sau đó, P cầm lấy chiếc kéo cạy phá ổ khóa ngăn trên cùng của tủ rồi mở ngăn kéo ra lấy trộm 01 túi nylon màu trắng, bên trong đựng tiền (P không kiểm đếm có bao nhiêu tiền) rồi đi bộ ra ngoài đón xe ôm đến bãi đất trống cạnh nhà số F đường L, phường L, thành phố T gặp đối tượng tên H (không rõ lai lịch). Tại đây, P đưa túi nylon đựng tiền bên trong trên cho H để trả nợ. H đếm số tiền bên trong túi được 17.060.000 đồng, P trả nợ cho H 17.000.000 đồng, còn lại 60.000 đồng. Đến ngày 16/7/2024, anh T1 phát hiện bị mất tài sản, qua kiểm tra camera nghi ngờ P là người lấy trộm nên đến Công an phường B trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Tiến P khai nhận việc thực hiện toàn bộ hành vi như nêu trên. Ngoài ra, P khai không biết nhà và số điện thoại của H, chỉ liên lạc qua Facebook, hiện tại P không liên lạc được với H. P nhiều lần mượn tiền của H, tổng cộng là 25.000.000 đồng; mỗi lần H cho mượn là tiền mặt, không chuyển khoản.

Với những tình tiết như trên, tại bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSTPTĐ ngày 04/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Trần Tiến P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), sau đây viết tắt là BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận mình có tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu uqan điểm luận tội; sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

- Bị cáo P không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo P nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/7/2024, tại quán “Bò B gram” địa chỉ: B đường B, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Tiến P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 17.060.000 đồng của anh Huỳnh Minh T1.

Bị cáo P là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền một cách nhanh chóng nên đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm như trên. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 17.060.000 đồng. Xét hành vi

của bị cáo P đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo P có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; ngoài ra sau khi nhận toàn bộ số tiền bồi thường thì bị hại có Đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân đang là sinh viên vì cuộc sống khó khăn nên phải đi làm thêm kiếm thu nhập, việc thực hiện hành vi phạm tội là nhất thời bộc phát; xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục hoàn thành việc học tập, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản thu được trong vụ án:

- Đối với vật chứng, tài sản gồm: 01 cây kéo có chiều dài 17cm, có tay cầm bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần thun dài màu đen; 01

đôi giày thể thao màu đen; 01 khẩu trang màu đen. Xét các tài sản, vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với tài sản: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 512GB có số điện thoại 0901969329. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo P.

- Đối với: 01 đĩa DVD bên trong có đoạn hình ảnh được sao chép từ camera ghi hình tại cửa hàng B, địa chỉ số : B B, khu phố C, phường B, thành phố T. Xét đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – anh Huỳnh Minh T1 đã được bị cáo, gia đình bị cáo bồi thường đủ số tiền 17.060.000 đồng, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên H (không rõ lai lịch) là người nhận số tiền (17.000.000 đồng) do P lấy trộm mà có; do không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cũng như số điện thoại liên lạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để truy xét làm rõ. Khi nào truy xét có kết quả thì xem xét xử lý theo quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Tiến P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo **Trần Tiến P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Tiến P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cây kéo có chiều dài 17cm, có tay cầm bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen; 01 khẩu trang màu đen.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Tiến P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 512GB, số điện thoại 0901969329.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK25/179C ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD bên trong có đoạn hình ảnh được sao chép từ camera ghi hình tại cửa hàng B, địa chỉ số : B B, khu phố C, phường B, thành phố T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc bị cáo Trần Tiến P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Trần Tiến P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Quốc Hưng

Võ Thị Gái

Danh Đồi

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ-K.Anh) 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Đồi